

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 8: NƯỚC VÀ HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN

Thời gian 3 tuần: Từ ngày 24/03/2025 – 11/04/2025

Tên nhóm/ lớp: 3 – 4 tuổi C2

Số Lượng trẻ: 23

Tên giáo viên: Lý Thị Mộc +Mạc Thị Duyên

Mục tiêu	Nội dung	Hoạt động
NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE		
1. Tổ chức ăn		
MT 1. Trẻ được ăn theo chế độ, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi	- Trẻ ăn 01 bữa chính, 01 bữa phụ; <i>ăn sáng và uống sữa vào bữa xế.</i> * Chế độ ăn: Cơm thường + Nhu cầu khuyến nghị năng lượng/ngày/trẻ: 1230-1320 Kcal. + Nhu cầu khuyến nghị về năng lượng tại cơ sở giáo dục mầm non/ngày/trẻ (chiếm 50-55% nhu cầu cả ngày) 615 - 726 Kcal. - Năng lượng phân phối cho các bữa ăn - Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng khuyến nghị theo cơ cấu: Chất đạm, chất béo, chất bột, nước uống... - Thực hiện chế độ ăn theo thực đơn của nhà trường.	- Hoạt động ăn: Ăn đúng giờ, ăn hết xuất, ăn đủ chất dinh dưỡng. Trẻ ăn 2 bữa/ngày: 1 bữa chính ăn cơm thường, 1 bữa phụ.
2. Tổ chức ngủ		
MT 2. Trẻ được ngủ 1 giấc trưa khoảng 150 phút	- Chuẩn bị chỗ ngủ - Ngủ đúng giờ, đúng tư thế, ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc	- Hoạt động ngủ: Ngủ đúng giờ, ngủ đủ giấc
3. Tổ chức vệ sinh		
MT 3. Trẻ được chăm sóc vệ sinh cá nhân và được hoạt động trong môi trường sạch sẽ	- Đồ dùng vệ sinh cá nhân - Rửa tay, rửa mặt (<i>Vệ sinh thân thể trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh và sau các hoạt động trong ngày: học tập, vui chơi...</i>) - Giữ gìn quần áo, giày dép sạch sẽ	- Trong các hoạt động: ăn, ngủ, chơi, hoạt động học. - Trẻ tham gia vệ sinh giá để đồ chơi, đồ chơi, sắp xếp đồ chơi cùng cô. - Hoạt động chơi: Vệ sinh đồ dùng, đồ chơi cùng giáo viên.

	- Vệ sinh đồ dùng, đồ chơi - Vệ sinh phòng nhóm (<u>Vệ sinh giá để đồ chơi ở các góc, vệ sinh hiên chơi, phòng ngủ... tại lớp học</u>) - Vệ sinh phòng vệ sinh - Xử lý rác và nước thải - <u>Vệ sinh khu vực ngoài sân trường (Nhặt lá rụng, rác trên sân trường, lau lá, sắp xếp góc thiên nhiên...)</u>	
--	---	--

4. Chăm sóc sức khỏe và an toàn

MT 4: Trẻ được theo dõi tiêm chủng, được bảo vệ an toàn	- Khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm - Cân, đo định kỳ cho trẻ: 3 tháng/ 1 lần; theo dõi, đánh giá sự phát triển về cân nặng, chiều cao theo lứa tuổi, cân trẻ suy dinh dưỡng hàng tháng. - Phòng chống SDD, béo phì (<u>Đối với trẻ SDD, thừa cân, béo phì tiến hành cân 1 tháng 1 lần.</u>) - Phòng tránh các bệnh thường gặp (<u>Chân – tay- miệng, bệnh sởi, thủy đậu, đau mắt đỏ...</u>) - Theo dõi tiêm chủng, uống vaccin - Bảo vệ an toàn (môi trường giáo dục an toàn; không trả trẻ cho người lạ...) và phòng tránh một số tai nạn thường gặp	- Hoạt động đón – trả trẻ, hoạt động học, hoạt động chơi, ăn, ngủ...: tạo môi trường an toàn, sạch sẽ. - Hoạt động trả trẻ: Trả trẻ tận tay bố mẹ (người nhà của trẻ), không trao trẻ cho người lạ, anh chị nhỏ tuổi. - Cân, đo cho trẻ tháng 3 - Chấm biểu đồ cân nặng; đánh giá tình trạng suy dinh dưỡng, thấp còi, béo phì của trẻ... - Thông báo kết quả khám sức khỏe với phụ huynh.
--	--	--

GIÁO DỤC

I. Lĩnh vực: Phát triển thể chất

1. Phát triển vận động

a. Động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp

- MT5: Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	- <i>Hô hấp:</i> Hít vào, thở ra. - <i>Tay:</i> + Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang hai bên. + Co và duỗi tay, bắt chéo hai tay trước ngực. - <i>Lưng, bụng, lườn:</i>	- Hoạt động thể dục sáng - Hoạt động học + Bài tập phát triển chung - Vận động sau khi ngủ dậy.
--	---	--

	+ Cúi về phía trước + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang; ngồi xổm; đứng lên; bật tại chỗ. - Co duỗi chân. <u>- Tập theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát.</u>	
b. Các kỹ năng vận động cơ bản và phát triển các tố chất trong vận động		
MT10: Trẻ biết phối hợp tay, mắt trong vận động chuyên, tung, bắt bóng	+ Tập đập - bắt bóng với cô (2 tiết). + Tự đập và bắt bóng (đường kính bóng 18cm) (2 tiết).	- Hoạt động học: + Tập đập - bắt bóng với cô + Tự đập và bắt bóng
2. Dinh dưỡng sức khỏe		
MT 19: Trẻ có một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe, thân thể	- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ - Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe: <u>rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và sau các hoạt động lao động, vui chơi...; ăn ngủ đúng giờ.</u> - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Nhận biết trang phục theo thời tiết, đội mũ khi đi dưới trời nắng <u>mặc trang phục phù hợp với thời tiết.</u> - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm. - <u>Nhận biết 4 vùng riêng tư trên cơ thể và cách bảo vệ vùng riêng tư.</u>	- Hoạt động điểm danh: Giáo dục trẻ quan tâm tới bạn ốm và nhận biết biểu hiện khi mình bị ốm. - Dự báo thời tiết: GD trẻ mặc trang phục phù hợp với thời tiết - Hoạt động ngoài trời: Quan sát thời tiết - Hoạt động chiều: Nhận biết biểu hiện khi bị ốm
Lĩnh Vực: Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội		
b, Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội		
MT 31: Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên, chăm sóc cây và bỏ rác đúng nơi	- Quan sát cảnh vật thiên nhiên gần gũi tại trường, gia đình. - Thể hiện sự thích thú khi quan sát cảnh vật thiên nhiên.	- Các hoạt động trong ngày + Hoạt động đón- trả trẻ: Trò chuyện về nước và lợi ích của nước.

quy định	- Tiết kiệm điện nước. - Giữ gìn vệ sinh môi trường: <u>ở trường, ở nhà, nơi công cộng (Đi vệ sinh đúng nơi quy định).</u> - Bảo vệ chăm sóc con vật, cây cối: <u>Tưới cây, tưới hoa, bắt sâu, nhặt lá rụng, nhổ cỏ, yêu quý vật nuôi.</u> - <u>Bỏ rác vào đúng nơi quy định.</u>	+ Hoạt động vệ sinh rửa tay: Giáo dục trẻ tiết kiệm nước, giáo dục vệ sinh + Hoạt động ngoài trời: Quan sát thời tiết, cây xanh xung quanh trường, Nhặt lá rụng trên sân,..... + Hoạt động học: TC-KNXH “Dạy trẻ tiết kiệm nước”,.....
Lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ.		
1. Phát triển khả năng nghe		
MT34: Trẻ nghe và hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc, bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi của trẻ.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi trong chủ đề trường mầm non - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	- Hoạt động học: + Thơ: Nước + Đồng dao: ông sáo ông sao + Truyện: Lửa, nước và con hổ kiêu ngạo; sự tích cầu vồng - Hoạt động chiều: Ôn thơ, đọc thơ - Trò chơi dân gian: Lộn cầu vồng; Dung dăng dung dẻ; - Hoạt động chiều: Kể chuyện trẻ nghe - Hoạt động góc: Góc sách truyện: Xem tranh, trò chuyện về các nhân vật trong chuyện.
2. Phát triển khả năng nói		
MT 39: - Trẻ biết “ Dạ” khi cô gọi, nói đủ câu” con thưa cô”, sử dụng các từ “ vâng ạ”, “ Dạ”, “Thưa”... trong giao tiếp.	- Nói các từ lễ phép với người lớn. - “Dạ” khi cô gọi, nói đủ câu “con thưa cô”. - Sử dụng các từ “vâng ạ”, “Dạ”, “Thưa”... trong giao tiếp	- Các hoạt động trong ngày: + Đón trả và trả trẻ: Chào cô; chào các bạn; Bố mẹ, ông bà... - Trò chuyện và hoạt động góc, ngoài trời, học: Nói được các từ chỉ sự vật, hoạt động của mình, đặc điểm sự vật như cây cối, nước, sỏi đá,....và các hiện tượng tự nhiên. + Bày tỏ tình cảm của mình với thiên nhiên, bạn bè.....,

		+ GD trẻ nói đủ câu, nói đủ nghe, không la hét,.... - Hoạt động vệ sinh: thể hiện được nhu cầu của bản thân: uống nước, thay quần áo, đi vệ sinh,.....
MT 40: Trẻ đọc thuộc được các bài thơ, ca dao, tục ngữ ngắn gọn, dễ nhớ	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè. - <u>Thể hiện nhịp điệu, tình cảm bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò, vè</u>	Hoạt động học: Dạy trẻ đọc thơ: + Thơ: Nước + Đồng dao: ông sáo ông sao - Hoạt động chiều: Ôn thơ, đọc thơ - Trò chơi dân gian: Lộn cầu vồng; Dung dăng dung dẻ;....
MT 41: Trẻ kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	- Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe. - Kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn. - Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ. - Kể lại sự việc.	- Góc sách truyện: Xem truyện và lại tình tiết truyện đã biết. + Chơi đóng kịch - Hoạt động học: Bắt chước giọng nói các nhân vật - Hoạt động chiều: Chơi đóng kịch
Lĩnh vực phát triển nhận thức.		
a. Khám phá khoa học		
MT 53: Trẻ quan tâm và nắm được một số đặc điểm đơn giản của các hiện tượng tự nhiên.	- Tìm hiểu những hiện tượng nóng, lạnh, mưa, gió và ảnh hưởng của chúng đối với sinh hoạt của trẻ. - Tên gọi, một số đặc điểm của ngày, đêm, mặt trời và mặt trăng. - Một số dấu hiệu nổi bật của ngày, đêm, mặt trời, mặt trăng: Bầu trời, cảnh vật ngày và đêm.	- Hoạt động học: KPKH + Tìm hiểu về một số hiện tượng tự nhiên + Tìm hiểu về mùa hè - Hoạt động ngoài trời: Quan sát thời tiết - Hoạt động góc: Chăm sóc cây, tưới cây - Hoạt động đón: Trò chuyện về nước, các hiện tượng tự nhiên, mùa hè, ngày và đêm. - Hoạt động chiều: Tìm hiểu về ngày và đêm.

MT 54: Trẻ nhận biết một số hiện tượng tự nhiên.	- Một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày - Ích lợi của nước đối với đời sống, con người, con vật, cây. - <i>Sử dụng tiết kiệm nước sạch</i>	- Hoạt động học: KPKH + Nước và ích lợi của nước (5E) - Hoạt động vệ sinh rửa tay: Giáo dục trẻ tiết kiệm nước
c. Làm quen với toán		
MT73: Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5.	- Hoạt động học: Toán - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5. - Hoạt động góc: Góc học tập: Bé vui học toán, đếm số lượng đồ chơi... - Hoạt động chiều: sử dụng vở toán
MT 74: Trẻ biết so sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	- Gộp 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 4 và đếm.	- Hoạt động học: Toán + Gộp 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 4 và đếm. - Hoạt động góc: Góc học tập: Bé vui học toán, đếm số lượng đồ chơi... - Hoạt động chiều: sử dụng vở toán
Lĩnh vực: Phát triển thẩm mỹ.		
* Âm nhạc		
MT 82: Trẻ cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật.	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật. - Các hành động vui sướng, vỗ tay nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	- Hoạt động ngoài trời: Quan sát thời tiết; Vườn rau, cây chuối, hoa + Dạo chơi lắng nghe âm thanh, nhặt lá rụng. - Hoạt động góc: Chăm sóc cây, tưới cây - Hoạt động đón: Trò chuyện về nước, các hiện tượng tự nhiên, mùa hè, ngày và đêm. - Âm nhạc: Nghe, hát và vận động theo những bài hát chủ đề; Biểu diễn văn

		nghệ. - Tạo hình: Ngắm nhìn sản phẩm mình tạo ra,...
MT 83: Trẻ chú ý lắng nghe, thích thú và hát theo, vỗ tay, nhún nhảy hoặc lắc lư theo bài hát, bản nhạc và hát tự nhiên theo giai điệu của bài hát quen thuộc.	- Hát theo, vỗ tay, nhún nhảy hoặc lắc lư theo bài hát, bản nhạc. - Nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi. - Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, nhạc dân ca, nhạc nước ngoài...). - Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát. - <u>Thể hiện tình cảm, sắc thái khi hát.</u> - Hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	- Hoạt động học: Âm nhạc + Dạy hát : Cho tôi đi làm mưa với + Vận động: Nắng sớm + Biểu diễn văn nghệ. - Hoạt động thể dục sáng: Nghe các bài hát về chủ nước và các hiện tượng tự nhiên: Nắng sớm, Cháu vẽ ông mặt trời, cho tôi đi làm mưa với - Hoạt động góc: Hát kết hợp sử dụng dụng cụ âm nhạc - Hoạt động chiều: Hát cho trẻ nghe ‘Cho tôi đi làm mưa với, Mưa rơi - Biểu diễn văn nghệ
MT 84: Trẻ vận động đơn giản theo nhịp điệu của bài hát, bản nhạc và vận động theo ý thích khi hát, nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp của bài hát, bản nhạc. - Vận động theo ý thích khi hát, nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc. - <u>Vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa.</u>	- Hoạt động học: Âm nhạc + Dạy hát : Cho tôi đi làm mưa với + Vận động: Nắng sớm + Biểu diễn văn nghệ. - Hoạt động thể dục sáng: Nghe các bài hát về chủ nước và các hiện tượng tự nhiên: Nắng sớm, Cháu vẽ ông mặt trời, cho tôi đi làm mưa với - Hoạt động góc: Hát kết hợp sử dụng dụng cụ âm nhạc - Hoạt động chiều: Hát cho trẻ nghe ‘Cho tôi đi làm mưa với, Mưa rơi - Biểu diễn văn nghệ

* Tạo hình		
MT 88: Trẻ biết sử dụng một số kĩ năng trong hoạt động tạo hình; vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình.. dùng vân tay.	- Vẽ các nét thẳng, nét xiên, nét ngang tạo thành bức tranh đơn giản. - <u>Tô màu bức tranh màu sắc hài hòa, không chòem ra ngoài.</u> - Xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản. - Lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có một khối hoặc 2 khối. - Xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản. - Sử dụng vân tay để tạo hình thành cây, hoa, con vật;	- Hoạt động học: Tạo hình + Vẽ mưa + Xé, dán ông mặt trời - Hoạt động góc : + Góc tạo hình: Vẽ mưa, tô màu cầu vồng, tô màu trang phục mùa hè + Góc xây dựng: Xây bể bơi, Công viên. + Góc kĩ năng sống: Bé tập pha nước cam.

*** Dự kiến môi trường giáo dục**

- Sự tầm nguyên vật liệu cho chủ đề tạo môi trường hoạt động trong lớp
- + Góc phân vai: Đồ dùng đồ chơi góc phân vai
- + Góc sách truyện: Tranh ảnh về thiên nhiên, các hiện tượng tự nhiên
- + Góc tạo hình: đất nặn, bút sáp màu
- + Bổ xung các góc chơi, làm thêm nhiều đồ dùng đồ chơi tự tạo để gây hứng thú cho trẻ.
- + Môi trường hoạt động ngoài trời : Hiên chơi: Xây dựng góc tuyên truyền và trưng bày sản phẩm của trẻ.
- + Khu vực chơi với thiết bị vận động, đồ chơi ngoài trời.
- + Khu vực trồng rau: Vườn rau trồng các loại rau
- + Khu vui chơi giải trí của bé: sạch sẽ đồ chơi phong phú thu hút trẻ
- Chuẩn bị bài soạn đúng chương trình, các đồ dùng tối thiểu cho một tiết học

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 27
Chủ đề nhánh 1: Nước
Chủ đề: Nước và hiện tượng tự nhiên
(Thời gian thực hiện từ ngày 24/03 – 28/03/2025)
Người thực hiện: Lý Thị Mộc

Đón trẻ, trò chuyện, thể dục sáng	* Đón trẻ: Cô đón trẻ, đo thân nhiệt, rửa tay bằng dung dịch sát khuẩn trước khi vào lớp - Cô đón trẻ vào lớp, trao đổi với phụ huynh về tình hình trẻ - Cô kiểm tra tư trang đồ dùng cá nhân của trẻ, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định. - Chơi tự do trong các góc - Trò chuyện với trẻ về nguồn nước * Thể dục sáng: + Hô hấp: Hít vào, thở ra. + Tay và bả vai: Từng tay đưa lên cao, hai tay dang ngang. + Lưng, bụng, lườn: Đứng nghiêng người sang bên, kết hợp tay đưa cao hoặc đặt sau gáy. - Chân: Từng chân đưa lên trước, ra sau, sang ngang. + Bật lên trước, lùi lại. * Điểm danh * Dự báo thời tiết	
Học	Thứ 2 (24/03)	* Vận động - VĐCB: Tập đập - bắt bóng với cô (Tiết 1) - Trò chơi: Ai đi nhanh
	Thứ 3 (25/03)	* Văn học - Thơ: Nước
	Thứ 4 (26/03)	* Toán - Tách một nhóm có 4 đối tượng thành 2 nhóm.
	Thứ 5 (27/03)	* KPXH - Nước và ích lợi của nước
	Thứ 6 (28/03)	* Tạo hình - Vẽ mưa (mẫu)
	* HĐCD: - Quan sát bầu trời.	

Chơi ngoài trời	- Quan sát vườn rau - Thí nghiệm: Vật chìm vật nổi * Trò chơi - TCVD: Trời mưa - TCDG: Mèo đuổi chuột; bịt mắt bắt dê * Chơi tự do: - Đá bóng trên sân cỏ - Chơi tự do ngoài trời
Chơi	1. Góc phân vai - Chơi nấu ăn. Cửa hàng bán nước giải khát. 2. Góc xây dựng - Xây bể bơi; Lắp ghép ao cá. 3. Góc tạo hình - Vẽ, cắt xé dán tô màu ao, hồ, sông, suối, mưa. 4. Góc học tập: - Xem tranh về các nguồn nước - Thực hành sách toán 5. Góc âm nhạc - Hát và vận động bài hát về chủ đề. chơi với dụng cụ âm nhạc. 6. Góc thiên nhiên - Tưới cây, lau lá; chơi với cát, nước 7. Góc vận động - Chơi với bóng, cổng chui
Ăn - ngủ - vệ sinh	- Ăn trưa: + Trước khi ăn: Tự làm một số công việc tự phục vụ: Đi vệ sinh, rửa tay kê ghế vào bàn ăn trưa. + Sau khi ăn xong: Cho trẻ dọn dẹp chỗ ngồi ăn; nhắc trẻ đi vệ sinh và không chạy nhảy. - Ngủ trưa: Chuẩn bị nơi ngủ, thời gian để trẻ đi vệ sinh trước khi ngủ và đảm bảo thời gian cho trẻ ngủ đầy giấc. - Ăn phụ: Sau khi trẻ ngủ dậy, nhắc trẻ tự đi vệ sinh, lau mặt và rửa tay sạch sẽ trước khi ăn bữa phụ.

Chơi	- Ôn vận động: Tập đập - bắt bóng với cô - Ôn thơ: Nước - Cho trẻ nghe các bài hát về chủ đề - Ôn toán: Tách một nhóm có 4 đối tượng thành 2 nhóm. - Nghe kể truyện: Cóc kiện trời - Thực hiện sách LQVT - Sắp xếp đồ chơi trong các góc - TCDG: Mèo đuổi chuột - TCVD: Nhảy qua suối, trời mưa - Chơi tự do theo ý thích ở các góc. - Biểu diễn văn nghệ - Nêu gương ngày, cuối tuần, cắm cờ, phát bé ngoan * Hướng dẫn trẻ làm vệ sinh cá nhân: chỉnh trang đầu tóc, quần áo.... - Hướng dẫn trẻ cất đồ chơi đúng nơi quy định. Nhắc trẻ chào bố mẹ, cô giáo, các bạn trước khi về. - Trao đổi với phụ huynh (nếu cần).
Đánh giá	

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 28
Chủ đề nhánh 2: Hiện tượng tự nhiên
Chủ đề: Nước và hiện tượng tự nhiên
(Thời gian thực hiện từ ngày 31/03 – 04/04/2025)
Người thực hiện: Mạc Thị Duyên

Đón trẻ, trò chuyện, thể dục sáng	* Đón trẻ: Cô đón trẻ vào lớp, trao đổi với phụ huynh về tình hình trẻ, rửa tay bằng dung dịch sát khuẩn trước khi vào lớp - Cô kiểm tra tư trang đồ dùng cá nhân của trẻ, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định. - Chơi tự do trong các góc - Trò chuyện với trẻ về cầu vồng * Thể dục sáng: Cho trẻ tập theo bài hát “Cho tôi đi làm mưa với” + Hô hấp: Hít vào, thở ra. + Tay và bả vai: Từng tay đưa lên cao, hai tay dang ngang. + Lưng, bụng, lườn: Đứng nghiêng người sang bên, kết hợp tay đưa cao hoặc đặt sau gáy. - Chân: Từng chân đưa lên trước, ra sau, sang ngang. + Bật lên trước, lùi lại. * Điểm danh * Dự báo thời tiết	
Học	Thứ 2 (31/03)	* Vận động - VĐCB: Tập đập - bắt bóng với cô (Tiết 2) - TCVD : Nhảy qua suối nhỏ
	Thứ 3 (01/04)	* Văn học - Truyện: Sự tích cầu vồng
	Thứ 4 (02/04)	* Tạo hình - Tô màu cầu vồng (mẫu)
	Thứ 5 (03/04)	* KPKH - Nhận biết về hiện tượng cầu vồng
	Thứ 6 (04/04)	* Âm nhạc Dạy hát: Cho tôi đi làm mưa với Nghe hát : Bảy sắc cầu vồng TCAN: Ai nhanh nhất

Chơi ngoài trời	* HĐCCĐ: - Quan sát cây chuối - Quan sát thời tiết. - Vẽ phần trên sân về các hiện tượng tự nhiên theo ý thích * Trò chơi - Trò chơi: Nhảy qua suối nhỏ - Trò chơi: Lộn cầu vòng - Trò chơi: Sóng đánh * Chơi tự do: Chơi tự do với đồ chơi ngoài trời, chơi với bóng
Chơi	* Góc phân vai - Cửa hàng bán nước giải khát. - Chơi gia đình nấu ăn. * Góc xây dựng - Xây bể bơi, xây hồ nước * Góc tạo hình: - Vẽ mây mưa, tô màu cầu vòng, * Góc âm nhạc: - Nghe nhạc, hát các bài hát về chủ đề, chơi với nhạc cụ âm nhạc * Góc học tập – sách truyện: - Xem truyện và lại tình tiết truyện đã biết. - Thực hành sách chữ cái * Góc thiên nhiên: - Quan sát vật chìm vật nổi
Ăn - ngủ - vệ sinh	- Ăn trưa: + Trước khi ăn: Tự làm một số công việc tự phục vụ: Đi vệ sinh, rửa tay kê ghế vào bàn ăn trưa. + Sau khi ăn xong: Cho trẻ dọn dẹp chỗ ngồi ăn; nhắc trẻ đi vệ sinh và không chạy nhảy. - Ngủ trưa: Chuẩn bị nơi ngủ, thời gian để trẻ đi vệ sinh trước khi ngủ và đảm bảo thời gian cho trẻ ngủ đầy giấc. - Ăn phụ: Sau khi trẻ ngủ dậy, nhắc trẻ tự đi vệ sinh, lau mặt và rửa tay sạch sẽ trước khi ăn bữa phụ.

Chơi	- Ôn vận động: Tập đập - bắt bóng với cô - Ôn bài hát: Cho tôi đi làm mưa với - Nhận biết biểu hiện khi bị ốm - Kể chuyện: Cô con út của ông mặt trời. - Đọc đồng dao: ông sáo ông sao. - Thực hiện sách LQCC - TCVD: Nhảy qua suối nhỏ - Trẻ làm quen với bàn cảm ứng thông minh - Chơi tự do theo ý thích ở các góc. - Biểu diễn văn nghệ - Nêu gương ngày, cuối tuần, cắm cờ, phát bé ngoan * Hướng dẫn trẻ làm vệ sinh cá nhân: chỉnh trang đầu tóc, quần áo.... - Hướng dẫn trẻ cất đồ chơi đúng nơi quy định. Nhắc trẻ chào bố mẹ, cô giáo, các bạn trước khi về. - Trao đổi với phụ huynh (nếu cần).
Đánh giá	

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 29
Chủ đề nhánh 3: Ngày và đêm
Chủ đề: Nước và hiện tượng tự nhiên
(Thời gian thực hiện từ ngày 7/4/2025 – 11/4/2025)
Người thực hiện: Lý thị Mộc

Đón trẻ, trò chuyện, thể dục sáng	* Đón trẻ: Cô đón trẻ vào lớp, trao đổi với phụ huynh về tình hình trẻ, rửa tay bằng dung dịch sát khuẩn trước khi vào lớp - Cô kiểm tra tư trang đồ dùng cá nhân của trẻ, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định. - Chơi tự do trong các góc - Trò chuyện với trẻ về hiện tượng ngày và đêm *Thể dục sáng: Cho trẻ tập theo bài hát “Cho tôi đi làm mưa với” + Hô hấp: Hít vào, thở ra. + Tay và bả vai: Từng tay đưa lên cao, hai tay dang ngang. + Lưng, bụng, lườn: Đứng nghiêng người sang bên, kết hợp tay đưa cao hoặc đặt sau gáy. - Chân: Từng chân đưa lên trước, ra sau, sang ngang. + Bật lên trước, lùi lại. * Điểm danh; * Dự báo thời tiết:	
Học	Thứ 2 (07/04)	*Vận động - VĐCB: Tự đập và bắt bóng (tiết 2) - TCVD : Bò chui qua cổng
	Thứ 3 (08/4)	*Văn học - Đồng dao: ông sáo ông sao
	Thứ 4 (09/4)	* TCKNXH: - Dạy trẻ tiết kiệm nước
	Thứ 5 (10/4)	*Toán - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5.
	Thứ 6 (11/4)	*Âm nhạc - Biểu diễn văn nghệ cuối chủ đề Nghe hát : Mưa bóng mây TCAN : Khiêu vũ với bóng

Chơi ngoài trời	* HĐCCĐ: - Quan sát cây hoa bông - Chơi với đá sỏi - Thí nghiệm: Sự đổi màu của nước * Trò chơi - TCVD: Trời nắng trời mưa, mưa nhỏ-mưa to - TCDG: Tập tầm vông
Chơi	1. Góc phân vai: - Nấu ăn gia đình; Đóng vai bác sĩ 2. Góc xây dựng: - Xây ao cá, xây vườn hoa; Lắp ghép ao cá, vườn hoa 3. Góc tạo hình: - Vẽ, nặn, cắt, xé dán, tô màu ông mặt trời, trang sao 4. Góc sách truyện: - Xem tranh ảnh về hoạt động ngày và đêm; Làm album về ngày đêm - Chơi đóng kịch 5. Góc âm nhạc: - Nghe nhạc, hát các bài hát về chủ đề; Chơi với dụng cụ âm nhạc 6. Góc thiên nhiên: - Tưới cây, lau lá; chơi với cát, nước.
Ăn - ngủ - vệ sinh	- Ăn trưa: + Trước khi ăn: Tự làm một số công việc tự phục vụ: Đi vệ sinh, rửa tay kê ghế vào bàn ăn trưa. + Sau khi ăn xong: Cho trẻ dọn dẹp chỗ ngồi ăn; nhắc trẻ đi vệ sinh và không chạy nhảy. - Ngủ trưa: Chuẩn bị nơi ngủ, thời gian để trẻ đi vệ sinh trước khi ngủ và đảm bảo thời gian cho trẻ ngủ đầy giấc. - Ăn phụ: Sau khi trẻ ngủ dậy, nhắc trẻ tự đi vệ sinh, lau mặt và rửa tay sạch sẽ trước khi ăn bữa phụ.

Chơi	- Ôn VĐ: Tự đập và bắt bóng - Ôn đồng dao: ông sáo ông sao - Thực hành sách tạo hình - Tìm hiểu về ngày và đêm - TCHT: Xác định thời gian trong ngày - TCVĐ: Trời sáng, trời tối - TCDG: Rồng rắn lên mây - Chơi tự do theo ý thích ở các góc. - Biểu diễn văn nghệ - Nêu gương ngày, cuối tuần, cắm cờ, phát bé ngoan * Hướng dẫn trẻ làm vệ sinh cá nhân: chỉnh trang đầu tóc, quần áo.... - Hướng dẫn trẻ cất đồ chơi đúng nơi quy định. Nhắc trẻ chào bố mẹ, cô giáo, các bạn trước khi về. - Trao đổi với phụ huynh (nếu cần).
Đánh giá	